

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Tháng 05+06/2023

A. CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất năm 2023
2. Các công văn liên quan đến chính sách thuế

B. CÁC QUY ĐỊNH KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN; QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân
2. Quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.
3. Ngưng hiệu lực thi hành quy định về việc cấm mua lại trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết mà tổ chức tín dụng đã bán trong vòng 12 tháng

C. CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Nghị quyết số: 50/NQ-CP của Chính phủ
2. Quyết định 78/QĐ-TCT của Tổng cục thuế
3. Nghị định số: 16/2023/NĐ-CP của Chính phủ
4. Nghị định số: 10/2023/NĐ-CP của Chính phủ.
5. Thông tư số: 19/2023/TT-BTC của Bộ tài chính
6. Công điện số: 02/CĐ-TCT của Tổng cục thuế
7. Quyết định 490/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội



A. CHÍNH SÁCH THUẾ

1. Giá hạn thời gian nộp thuế và tiền thuế đất năm 2023
2. Các công văn liên quan đến chính sách thuế

1. GIA HẠN THỜI HẠN NỘP THUẾ & TIỀN THUẾ ĐẤT NĂM 2023

Ngày 14/04/2023, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2023/NĐ-CP (Nghị định 12/2023) gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2023.

Đối tượng được gia hạn

Điều 3, Nghị định 12/2023 quy định cụ thể các đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Danh mục ngành kinh tế được xác định theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Thời hạn nộp thuế

Nghị định 12/2023 quy định gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất như sau:

- ▶ Gia hạn 6 tháng đối với số thuế GTGT từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023 và quý I năm 2023
- ▶ Gia hạn 5 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 6 năm 2023 và quý II năm 2023; gia hạn 4 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 7 năm 2023
- ▶ Gia hạn 3 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 8 năm 2023 Thời gian gia hạn nếu trên được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế giá trị gia tăng phải nộp và gửi đến Cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.
- ▶ Gia hạn 3 tháng đối với số thuế TNDN tạm nộp quý I, quý II của kỳ tính thuế TNDN năm 2023
- ▶ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế GTGT, thuế TNCN năm 2023 chậm nhất là ngày 30/12/2023
- ▶ Gia hạn 6 tháng đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023.

Thủ tục gia hạn

Người nộp thuế gửi giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30/9/2023. Doanh nghiệp nên lưu ý để thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo đúng quy định

2. Công văn số: 2464/BCT-CN của Bộ Công Thương về đề xuất giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước và gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

Ngày 25/4/2023 Bộ Công Thương ban hành Công văn 2464/BCTCN về việc thực hiện Nghị quyết 31/NQ-CP ngày 07/3/2023 của Chính phủ đề xuất giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước và gia hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, theo đó:

Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tài chính sớm báo cáo Chính phủ xem xét thông qua chính sách giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất trong nước nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước, thúc đẩy sản xuất, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Bộ Công Thương ủng hộ đề xuất của Bộ Tài chính về phương án gia hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước. Tuy nhiên, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu, bổ sung phương án gia hạn nộp thuế TTĐB cho tháng 10 của năm 2023 (thời hạn nộp thuế TTĐB phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 10 năm 2023 chậm nhất là ngày 20/12/2023) để hỗ trợ doanh nghiệp.

3. Công văn số: 4019/BTC- TCDN của Bộ tài chính hướng dẫn thẩm quyền xử lý miễn lãi chậm nộp Quý hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp.

Ngày 24/4/2023, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 4019/BTCTCDN về việc triển khai thực hiện Nghị định 148/2021/NĐ-CP và Thông tư 57/2022/TT-BTC, trong đó có đề cập về thẩm quyền xử lý miễn lãi chậm nộp Quý Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp, theo đó:

Thẩm quyền xử lý miễn lãi chậm nộp về Quý Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp

Thẩm quyền quyết định xử lý miễn tiền lãi chậm nộp cho doanh nghiệp là cơ quan đại diện chủ sở hữu trung ương.

Trách nhiệm cụ thể của cơ quan đại diện chủ sở hữu trung ương đối với trường hợp các doanh nghiệp đã được chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (Gọi là SCIC) được hướng dẫn tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 57/2022/TTBTC.

Trách nhiệm rà soát, xác định các khoản phải thu về Quý Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp

Tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định 148/2021/NĐ-CP, cơ quan đại diện chủ sở hữu trung ương có trách nhiệm rà soát, xác định các khoản phải thu về Quý Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp.

Theo Tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư 57/2022/TT-BTC, cơ quan đại diện chủ sở hữu trung ương chịu trách nhiệm rà soát, xác định các khoản thu về Quý Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp (bao gồm nợ gốc và lãi chậm nộp) đối với:

- Tiền thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập do Cơ quan đại diện chủ sở hữu trung ương quyết định hoặc được Thủ tướng Chính phủ giao tổ chức thực hiện chuyển đổi sở hữu.

- Tiền thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Cơ quan đại diện chủ sở hữu trung ương quyết định hoặc được Thủ tướng Chính phủ giao tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn.

Nên về bản chất, việc quyết toán, xác định công nợ đối với doanh nghiệp cổ phần hóa (doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện cổ phần hóa) là trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp



4. Cách điều chỉnh hóa đơn 8% trong năm 2022 có sai sót hoặc trả hàng

Ngày 29/05/2023 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 2121/TCTCS về việc triển lập hóa đơn theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, theo đó:

Liên quan đến việc lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc diện giảm 2% thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP, Tổng cục Thuế đã có một số hướng dẫn như sau:

- Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc diện giảm thuế GTGT nhưng sau ngày 31/12/2022 mới phát hiện có sai sót phải lập hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế mà không ảnh hưởng đến tiền hàng và thuế GTGT phải nộp hoặc điều chỉnh giá tính thuế thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế được áp dụng thuế suất 8%. Tuy nhiên, nếu sai sót về số lượng hàng dẫn đến sai sót về tiền hàng và thuế GTGT thì hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế phải áp dụng thuế suất GTGT theo quy định tại thời điểm lập điều chỉnh hoặc thay thế.

- Trường hợp hàng hóa đã mua trước ngày 1/1/2023 với thuế suất 8%, sau ngày 31/12/2022 người mua trả lại hàng do không đúng quy cách, chất lượng thì người

bán lập hóa đơn hoàn trả hàng để điều chỉnh giảm hoặc thay thế hóa đơn đã lập với thuế suất 8%, người bán và người mua có thỏa thuận ghi rõ hàng bán trả lại.

- Trường hợp người bán áp dụng hình thức chiết khấu thương mại dành cho khách hàng và đối với các khoản chiết khấu của hàng hóa được giảm thuế GTGT đã bán trong năm 2022 nhưng từ ngày 1/1/2023 mới xuất hóa đơn thể hiện nội dung chiết khấu thì:

- + Nếu số tiền chiết khấu được lập vào lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp theo sau ngày 31/12/2022 thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh ở nội dung giá tính thuế, thuế suất áp dụng theo pháp luật hiện hành tại thời điểm lập hóa đơn.

- + Nếu số tiền chiết khấu được lập khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu sau ngày 31/12/2022 thì người bán lập hóa đơn điều chỉnh và được áp dụng thuế suất GTGT 8% tại thời điểm bán hàng.

- Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã được cung cấp hoặc công trình xây dựng đã được nghiệm thu trong thời gian từ ngày 1/2/2022 - 31/12/2022 nhưng sau ngày 31/12/2022 mới lập hóa đơn thì được áp dụng giảm thuế GTGT nhưng bị xử phạt về hành vi lập hóa đơn không đúng thời điểm.

5. Các điều kiện hưởng ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mở rộng

Ngày 04/05/2023 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 30027/CTHN-TTHT về ưu đãi thuế TNDN, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư mở rộng đáp ứng một trong các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn hoặc lĩnh vực ưu đãi thuế.

Tuy nhiên, trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại thì dự án đầu tư mở rộng đó phải thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn ưu đãi thuế theo quy định của Nghị định 218/2013/NĐCP đồng thời cũng thuộc lĩnh vực hoặc địa bàn với dự án đang hoạt động.

Trường hợp doanh nghiệp có đầu tư nâng cấp, thay thế, đổi mới công nghệ của dự án đang hoạt động thuộc lĩnh vực hoặc địa



A. CHÍNH SÁCH THUẾ

bàn ưu đãi thuế theo quy định của Nghị định 218/2013/NĐ-CP nhưng không đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 96/2015/TTBTC thì chỉ được ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có).

Về chính sách giảm thuế TNDN đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng nhiều lao động nữ, thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Thông tư 78/2014/TT-BTC và điểm 2.10 khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC

6. Hàng hóa dịch vụ được lập bảng kê đính kèm HĐĐT

Ngày 05/05/2023 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 30384/CTHN-TTHT về việc sử dụng bảng kê khi lập hóa đơn, theo đó:

Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐCP, việc lập bảng kê đính kèm HĐĐT chỉ cho phép đối với một số hàng hóa, dịch vụ đặc thù được bán theo kỳ nhất định như: điện, nước, viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, bưu chính chuyển phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm. Các loại hàng hóa, dịch vụ khác không được phép lập bảng kê đính kèm HĐĐT.

Ngoài ra, lưu ý, đối với các hàng hóa, dịch vụ đặc thù được bán theo kỳ nhất định được phép lập bảng kê đính kèm HĐĐT thì trên hóa đơn phải ghi cụ thể kỳ cung cấp hàng hóa, dịch vụ và doanh nghiệp phải lưu giữ bảng kê cùng hóa đơn để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan có thẩm quyền.

7. Không khống chế thời hạn nộp hồ sơ khi xin hoàn thuế GTGT

Ngày 14/04/2023 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 1315/TCTCS về thuế giá trị gia tăng.

Theo Tổng cục Thuế, pháp luật về thuế GTGT, pháp luật về quản lý thuế hiện hành không có quy định thời hạn người nộp thuế phải hoàn thuế. Việc nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT là quyền của người nộp thuế.

Về điều kiện hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư 219/2013/TT-BTC và Điều 2 Thông tư 25/2018/TT-BTC. Hồ sơ hoàn thuế GTGT thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư 80/2021/TT-BTC.

8. Trả thưởng cho người chơi game show phải khấu trừ thuế phần giải thưởng vượt 10 triệu đồng.

Ngày 24/05/2023 Cục thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 35708/CTHN-TTHT về việc xác nhận thu nhập tính thuế ,theo đó:

Theo Cục thuế TP. Hà Nội, trường hợp các công ty bất động sản có tổ chức chương trình gameshow "Sân nhà triệu đô" và người chơi được trúng thưởng không phải là nhân viên của công ty thì khi chi trả tiền trúng thưởng, các công ty bất động sản có trách nhiệm khấu trừ thuế và kê khai thuế TNCN từ trúng thưởng thay cho cá nhân trúng thưởng. Tờ khai thuế áp dụng mẫu tờ khai số 06/TNCN ban hành tại Thông tư 92/2015/TT-BTC.

Căn cứ tính thuế TNCN đối với thu nhập từ trúng thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư 111/2013/TT-BTC, trong đó, thu nhập tính thuế từ trúng thưởng là phần giá trị giải thưởng vượt trên 10 triệu đồng mà cá nhân nhận được theo từng lần trúng thưởng không phụ thuộc vào số lần nhận tiền thưởng.



A. CHÍNH SÁCH THUẾ





B. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân
2. Quy định về thí điểm thưởng hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.
3. Ngưng hiệu lực thi hành quy định về việc cấm mua lại trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết mà tổ chức tín dụng đã bán trong vòng 12 tháng

**1. Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/04/2023 của Chính phủ:**

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/07/2023, trong đó đáng chú ý là quy định về quyền của chủ thể dữ liệu trong hoạt động bảo vệ dữ liệu cá nhân. Cụ thể chủ thể dữ liệu có các quyền sau (trừ trường hợp luật có quy định khác):

- Quyền được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình.
- Quyền đồng ý hoặc không đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp quy định tại Điều 17 Nghị định 13/2023/NĐ-CP.
- Quyền truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình.
- Quyền rút lại sự đồng ý.
- Quyền xóa dữ liệu hoặc yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình.
- Quyền hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân của mình. Việc hạn chế xử lý dữ liệu được thực hiện trong 72 giờ sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, với toàn bộ dữ liệu cá nhân mà chủ thể dữ liệu yêu cầu hạn chế, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- Quyền yêu cầu Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân cung cấp cho bản thân dữ liệu cá nhân của mình.
- Quyền phản đối Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân xử lý dữ liệu cá nhân của mình nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ dữ liệu cá nhân hoặc sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị. Các bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện yêu cầu của chủ thể dữ liệu trong 72 giờ sau khi nhận được yêu cầu, trừ trường hợp luật có quy định khác.
- Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện.

- Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi xảy ra vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

- Quyền tự bảo vệ theo quy định của Bộ luật Dân sự, luật khác có liên quan và Nghị định 13/2023/NĐ-CP, hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện các phương thức bảo vệ quyền dân sự theo quy định tại Điều 11 Bộ luật Dân sự 2015

2. Quy định về thí điểm thường hợp đồng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị định số 15/2023/NĐ-CP ngày 25/04/2023 của Chính phủ.

Theo Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 4 năm 2023, việc thí điểm thường hợp đồng áp dụng đối với gói thầu xây lắp thuộc các dự án giao thông trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội (quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này) và áp dụng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến quá trình thực hiện đầu tư các dự án này.

Nguyên tắc thường là phải thực hiện theo đúng hợp đồng, đáp ứng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và phải được nghiệm thu, bàn giao theo quy định. Tiền thường hợp đồng được sử dụng từ số tiền dư sau đấu thầu (bao gồm cả chỉ định thầu).

Sau khi hợp đồng được nghiệm thu, bàn giao theo quy định (nhưng không quá thời gian kết thúc bảo hành công trình), nhà thầu gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến chủ đầu tư 05 bộ hồ sơ đề nghị xét thường hợp đồng. Chủ đầu tư tiếp nhận hồ sơ và đề nghị nhà thầu bổ sung hồ sơ (nếu không hợp lệ) trong 03 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hợp lệ, chủ đầu tư xem xét, quyết định thường hợp đồng cho nhà thầu trong thời gian không quá 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Kho bạc Nhà nước sẽ kiểm soát, thanh toán khoản thường hợp đồng chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ từ Chủ đầu tư chuyển sang theo quy định.

Nếu việc chi thường sai và bị thu hồi, nhà thầu có trách nhiệm hoàn trả số tiền bị thu hồi vào ngân sách nhà nước trong thời gian không quá 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi tiền thường có hiệu lực, sau thời hạn trên sẽ chịu lãi phạt bổ sung theo lãi suất liên ngân hàng cùng thời điểm.

Các gói thầu xây lắp thuộc đối tượng của Nghị định này và đã ký hợp đồng trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng việc thường hợp đồng chưa được quy định trong kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu, chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng quy định về thường hợp đồng. Nếu được phê duyệt, các bên sẽ ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng về nội dung thường hợp đồng.

3. Ngưng hiệu lực thi hành quy định về việc cấm mua lại trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết mà tổ chức tín dụng đã bán trong vòng 12 tháng tại Thông tư số 03/2023/TT-NHNN ngày 23/04/2023 của Ngân hàng Nhà nước.

Ngưng hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023 đối với quy định tại khoản 11 Điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN, cụ thể là quy định về việc tổ chức tín dụng không được phép mua lại trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trong vòng 12 tháng sau khi bán và/hoặc trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết được phát hành cùng lô/cùng đợt phát hành với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết mà tổ chức tín dụng đã bán.

Việc mua lại trái phiếu trong thời gian ngưng hiệu lực nêu trên vẫn phải đáp ứng các điều kiện như khoản 11 điều 4 Thông tư số 16/2021/TT-NHNN. Cụ thể là:

- a) Đáp ứng các quy định khác tại Điều 4 Thông tư 16/2021/TT-NHNN;
- b) Bên mua trái phiếu doanh nghiệp từ tổ chức tín dụng thanh toán toàn bộ số tiền mua trái phiếu tại thời điểm ký kết hợp đồng mua bán trái phiếu doanh nghiệp;
- c) Doanh nghiệp phát hành trái phiếu được xếp hạng ở mức cao nhất theo quy định xếp hạng tín dụng nội bộ của tổ chức tín dụng tại thời điểm gần nhất trước khi tổ chức tín dụng mua trái phiếu doanh nghiệp. hạng tín dụng nội bộ của tổ chức tín dụng tại thời điểm gần nhất trước khi tổ chức tín dụng mua trái phiếu doanh nghiệp.



C. CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT .

1. Nghị quyết số: 50/NQ-CP của Chính phủ
2. Quyết định 78/QĐ-TCT của Tổng cục thuế
3. Nghị định số: 16/2023/NĐ-CP của Chính phủ
4. Nghị định số: 10/2023/NĐ- CP của Chính phủ.
5. Thông tư số: 19/2023/TT-BTC của Bộ tài chính
6. Công điện số: 02/CĐ-TCT của Tổng cục thuế
7. Quyết định 490/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội

1/ Nghị quyết số: 50/NQ-CP của Chính phủ.

Ngày 08/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP về Hội nghị Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2023, theo đó:

Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương thực hiện những nội dung chủ yếu sau:

- Trình cấp có thẩm quyền trước ngày 15/4/2023 để xem xét, thực hiện các giải pháp về miễn, giảm, giãn, hoãn, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất áp dụng cho năm 2023, nghiên cứu, đề xuất cả việc giảm thuế giá trị gia tăng.

- Thực hiện chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm hiệu quả, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, người dân để giảm áp lực chi phí, thúc đẩy sản xuất, thu hút đầu tư, giảm giá đầu ra nhằm kiểm soát lạm phát.

- Xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/4/2023 về phương án tổng thể điều hành chính sách tài khóa trong tình hình hiện nay.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, tiếp tục triển khai các giải pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu, nhất là từ thương mại điện tử, nền tảng số và chống thất thu thuế; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi không thực sự cấp bách.

- Khẩn trương xử lý giải quyết vấn đề hoàn thuế GTGT cho các doanh nghiệp;

- Sớm sửa đổi Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp để đưa chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa đi vào thực tiễn.

- Theo dõi, đánh giá Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/3/2023 và báo cáo cấp có thẩm quyền giải pháp tháo gỡ vướng mắc phát sinh mới trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp để xử lý hiệu quả các vấn đề còn hạn chế theo quy định pháp luật.

2/ Quyết định 78/QĐ-TCT của Tổng cục thuế

Ngày 02/02/2023, Tổng Cục Thuế ban hành Quyết định số 78/QĐTCT về ban hành bộ chỉ số tiêu chí đánh giá, xác định người nộp thuế ("NNT") có dấu hiệu rủi ro Theo đó, Bộ chỉ số tiêu chí đánh giá dấu hiệu rủi ro về hóa đơn được chia thành 03 nhóm như sau:

- Nhóm I. Các chỉ số tiêu chí rủi ro xác định NNT phải chuyển từ sử dụng hóa đơn điện tử không có mã sang sử dụng hóa đơn điện tử có mã. Ví dụ: thông tin về vốn, sở hữu cơ sở vật chất, thông tin người đại diện theo pháp luật, tình hình kê khai nộp thuế, có bán hàng cho bên liên kết quá 50% tổng doanh thu, hay có giao dịch đáng ngờ...

- Nhóm II. Các chỉ số tiêu chí rủi ro xác định NNT có dấu hiệu rủi ro phải đưa vào diện rà soát, kiểm tra việc quản lý và sử dụng hóa đơn. Ví dụ: tỷ trọng tài sản cố định/vốn chủ sở hữu, tỷ trọng số thuế GTGT/doanh thu thấp... ro trong quản lý và sử dụng hóa đơn.

- Nhóm III. Các chỉ số tiêu chí tham khảo để xác định NNT có dấu hiệu rủi ro phải đưa vào diện rà soát, kiểm tra việc quản lý và sử dụng hóa đơn.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

3. Nghị định số: 16/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngày 25/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 16/2023/NĐ-CP về tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh (QPAN) và doanh nghiệp kết hợp kinh tế với QPAN; sửa đổi quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 23 Nghị định 47/2021/NĐ-CP

Theo đó, doanh nghiệp kết hợp kinh tế với QPAN và NLD tại doanh nghiệp kết hợp kinh tế với QPAN được hưởng các chính sách sau đây: - Được hưởng ưu đãi về tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và thuế sử dụng đất đối với diện tích đất được giao quản lý, sử dụng phục vụ nhiệm vụ QPAN theo quy định pháp luật về đất đai, thuế và pháp luật có liên quan.

- Được Nhà nước bố trí ngân sách và nguồn lực khác để đảm bảo khoản chi theo định mức quy định gồm:

+ Chi quân trang hàng năm, chi xuất ngũ, phục viên, thôi việc theo chế độ hiện hành cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu;

+ Các khoản chi trả lương, đóng bảo hiểm xã hội trong thời gian chuẩn bị nghỉ hưu theo chế độ hiện hành cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu.

- Doanh nghiệp thực hiện tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và văn bản hướng dẫn đối với các khoản chi phí hoạt động của doanh nghiệp, các khoản chi phục vụ quân sự QPAN, quan hệ quân dân theo kế hoạch, nhiệm vụ do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trực tiếp hoặc thông qua cơ quan chuyên môn, đơn vị đầu mối trực thuộc giao nhiệm vụ. - Tiền lương của lao động là sĩ quan, quân

nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu được tính phù hợp với quy định về chế độ, chính sách của pháp luật đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng, viên chức quốc phòng, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và căn cứ vào năng suất lao động và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp.

- Khi thực hiện nhiệm vụ QPAN, người lao động nếu bị thương hoặc bị chết mà đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì được xem xét, xác nhận là người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật ưu đãi về người có công với cách mạng; người lao động bị tai nạn lao động thì xét hưởng chế độ tai nạn lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

Nghị định 16/2023/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2023

4/ Nghị định số: 10/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngày 03/4/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2023/NĐCP về sửa đổi, bổ sung các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, theo đó:

Bổ sung Điều 18a Nghị định 44/2014/NĐ-CP quy định thời điểm tính thu tiền thuê đất đối với trường hợp được gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, như sau:

- Đối với trường hợp người sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng thì thời điểm tính thu tiền thuê đất là ngày đầu tiên của thời hạn thuê đất tiếp theo.

- Đối với trường hợp người sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất thì thực hiện như sau:

+ Trường hợp sử dụng đất có nguồn gốc được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thì thời điểm tính thu tiền thuê đất là thời điểm Nhà nước quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất. Việc thu, khấu trừ, hoàn trả tiền thuê đất thực hiện theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất;

+ Trường hợp sử dụng đất có nguồn gốc được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm thì thời điểm tính thu tiền thuê đất cho chu kỳ ổn định đơn giá thuê đất đầu tiên là thời điểm Nhà nước quyết định điều chỉnh thời hạn sử dụng đất để tính thu tiền thuê đất hàng năm.

Ngoài ra, đối với trường hợp áp dụng các phương pháp định giá đất tại Điều 4 Nghị định 44/2014/NĐ-CP thì:

UBND cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quyết định phê duyệt giá đất cụ thể trong thời gian không quá 90 ngày kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cho phép chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 5 năm 2023.

5/ Thông tư số: 19/2023/TT-BTC của Bộ tài chính.

Ngày 03/4/2023, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 19/2023/TTBTC về bãi bỏ hướng dẫn thuế GTGT và thuế TNDN đối với cơ quan báo chí, theo đó:

Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 150/2010/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ quan báo chí.

Đối tượng áp dụng quy định này là các cơ quan báo chí được thành lập và hoạt động theo Luật báo chí 2016, xuất bản là đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động quảng cáo có thu nhập, bao gồm các Báo tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP và các Báo tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 5 năm 2023.

6. Công điện số: 02/CĐ-TCT của Tổng cục thuế.

Ngày 14/04/2023, Tổng cục Thuế ban hành Công điện 02/CĐ-TCT về triển khai Nghị định 12/2023/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất năm 2023.

Theo đó, Tổng cục Thuế yêu cầu cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tuyên truyền, phổ biến cho người nộp thuế trên địa bàn để kịp thời thực hiện Nghị định 12/2023/NĐ-CP nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Nghị định 12/2023/NĐ-CP quy định gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất như sau:

- Gia hạn 6 tháng đối với số thuế GTGT từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023 và quý I năm 2023;

- Gia hạn 5 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 6 năm 2023 và quý II năm 2023; gia hạn 4 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 7 năm 2023;

- Gia hạn 3 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 8 năm 2023; Thời gian gia hạn nếu trên được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Thời gian gia hạn nếu trên được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế giá trị gia tăng phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung

- Gia hạn 3 tháng đối với số thuế TNDN tạm nộp quý I, quý II của kỳ tính thuế TNDN năm 2023;

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế GTGT, thuế TNCN năm 2023 chậm nhất là ngày 30/12/2023;

- Gia hạn 6 tháng đối với 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023.

Người nộp thuế gửi giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất một lần cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế theo tháng (hoặc theo quý) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30/09/2023

7. Quyết định 490/QĐ-BHXH của Bảo hiểm xã hội.

Ngày 28/3/2023, BHXH Việt Nam ban hành Quyết định 490/QĐBHXH sửa đổi Quy trình thu BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH và sửa đổi Quyết định 505/QĐ-BHXH. Theo đó, một số nội dung sửa đổi, bổ sung đáng chú ý như sau:

Sửa đổi thời hạn đóng bảo hiểm thất nghiệp:

Từ ngày 01/4/2023, người sử dụng lao động phải đóng bảo hiểm thất nghiệp và trích tiền lương của người lao động hằng tháng để đóng cùng một lúc vào Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp. (Theo Quyết định 595/QĐ-BHXH thì có một số trường hợp người sử dụng lao động được trích đóng bảo hiểm thất nghiệp 03 tháng một lần hoặc 06 tháng một lần). Doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có thể đăng ký đóng BHXH hàng tháng

Nhiều quy trình về BHXH sẽ được ứng dụng phần mềm quản lý:

Các quy trình dưới đây đã được sửa đổi tại Quyết định 490/QĐBHXH ngày 28/3/2023 theo hướng ứng dụng phần mềm quản lý:

- Quy trình quản lý đơn vị, người tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Quy trình tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT.

Lưu ý: Các quy trình sửa đổi nêu trên sẽ được thực hiện tại thời điểm BHXH Việt Nam hướng dẫn triển khai phần mềm quản lý.

Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ nhiều biểu mẫu tại Quyết định 595/QĐ-BHXH

Quyết định 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 đã sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ nhiều biểu mẫu tại Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 và Quyết định 505/QĐBHXH ngày 27/3/2020. Cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung 02 biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017.

- Sửa đổi, bổ sung 31 biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020.

- Bổ sung 28 biểu mẫu (Mục I Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023).

- Bãi bỏ 18 biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định 595/QĐBHXH ngày 14/4/2017.

- Bãi bỏ 02 biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định 505/QĐBHXH ngày 27/3/2020.

Thay đổi thời hạn lập và gửi báo cáo về quản lý thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT

Theo quy định, BHXH tỉnh, huyện phải lập báo cáo về quản lý thu, cấp sổ BHXH, bảo y tế và báo cáo thông tin theo thời hạn sau đây:

- BHXH huyện gửi báo cáo nêu trên cho BHXH tỉnh theo thời hạn sau đây:

+ Báo cáo tháng: trước ngày 05 của tháng sau.

+ Báo cáo quý: trước ngày 10 tháng đầu quý sau.

+ Báo cáo năm: trước ngày 25/1 năm

- BHXH tỉnh gửi báo cáo nêu trên cho BHXH Việt Nam tỉnh theo thời hạn sau đây: + Báo cáo tháng: ngày 05 tháng sau.

+ Báo cáo quý: ngày 10 tháng đầu quý sau.

+ Báo cáo năm: ngày 25/01 năm sau.

Quyết định 490/QĐ-BHXH ngày 28/3/2023 có hiệu lực từ ngày 01/4/2023 và bãi bỏ Quyết định 1188/QĐ-BHXH ngày 24/5/2022.



Các thông tin trên Bản tin của Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM được chúng tôi cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo. Bản tin này nhằm chuyển tới Quý vị các thông tin khái quát không bao gồm toàn bộ các nội dung cụ thể có liên quan và không được sử dụng như các thông tin tư vấn cụ thể. Các tổ chức, cá nhân nếu muốn áp dụng các quy định khái quát trong tài liệu này vào trường hợp cụ thể nào đó đều cần phải có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn của chúng tôi. Do vậy, Công ty Kiểm toán CPA VIETNAM sẽ không chịu bất cứ thiệt hại do kết quả của việc người đọc chỉ dựa vào các thông tin khái quát trong tài liệu này.



CPAVIETNAM



Trụ sở chính

Tầng 8, Cao ốc Văn
phòng VG Building, 235
Nguyễn Trãi, Q. Thanh
Xuân, TP. Hà Nội.

Tel : 024 3783 2121

Fax: 024 3783 2122



VP. Đại diện

Tầng 16, Tòa nhà T01-
C37 Bắc Hà, đường Tố
Hữu, Q.Nam Từ Liêm,
TP. Hà Nội.

Tel : 024 6666 6368

Fax: 024 6666 6368



CN. Miền Nam

Tầng 4, Tòa nhà
Hoàng Anh Safomec,
7/1 Thành Thái, P.14,
Q.10, TP. Hồ Chí
Minh.

Tel : 028 3832 9969

Fax: 028 3832 9959



CN. Miền Bắc

Số 97 Trần Quốc Toản,
phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn
Kiếm, TP. Hà Nội.

Tel : 024 7306 1268

Fax: 024 7306 1269